

Bản án số: 258/2022/DS-PT

Ngày: 20/7/2022

V/v Tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Liên Anh

**Các thẩm phán:** Ông Vũ Viết Văn

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:** Bà Lê Thị Hồng Hạnh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLPT-DS ngày 17/3/2022 về việc "Tranh chấp chia thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 105/2022/QĐ-PT ngày 14/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/QĐPT- HPT ngày 25/4/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 363/TB- TA ngày 23/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 282/QĐPT- HPT ngày 11/7/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hoàng Hùng, sinh năm 1953.

Trú tại: Thôn 6, xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng Việt, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn 6, xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Cụ Lễ Thị Phương, sinh năm 1929 (đã chết).

Trú tại: Thôn 6, xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Phi, sinh năm 1950.

Trú tại: Tổ dân phố 5, Vân Gia, xã Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn 6, xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Thuận, sinh năm 1960.

Trú tại: Tổ dân phố 5, Vân Gia, xã Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Tiệp, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn 5, xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn Đan Thê, xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Thuận, bà Hòa, bà Phi, bà Tiệp là ông Nguyễn Hoàng Việt, ông Nguyễn Hoàng Bắc.

- Ông Nguyễn Hoàng Bắc, sinh năm 1970.

- Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1972.

Cùng trú tại: Thôn 6, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Mai là ông Nguyễn Hoàng Bắc. Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2020.

- Công ty Luật TNHH Bách Dương.

Địa chỉ: Cụm 4, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Luật sư Dương Văn Mai.

- Ủy ban nhân dân xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Diên, Chủ tịch.

- Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Mạnh Hưng, Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nam, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ba Vì. Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2022. (Xin vắng mặt)

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Việt là bị đơn; bà Nguyễn Thị Phi, bà Nguyễn Thị Thuận, bà Nguyễn Thị Hòa, ông Nguyễn Hoàng Bắc, bà Nguyễn Thị Tiệp, bà Nguyễn Thị Tám là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

***Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Hùng trình bày:***

Bố ông là cụ Nguyễn Hoàng Tấn (sinh năm 1930, chết ngày 18/12/2006) mẹ ông là cụ Lỗ Thị Phương (sinh năm 1929, chết ngày 08/6/2020) hai cụ sinh được 8 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Phi, sinh năm 1950; ông Nguyễn Hoàng Hùng, sinh năm 1953; bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1958; bà Nguyễn Thị Thuận, sinh năm 1960; ông Nguyễn Hoàng Việt, sinh năm 1965; ông Nguyễn Hoàng Bắc, sinh năm 1970; bà Nguyễn Thị Tiệp, sinh năm 1972; bà Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1974. Hai cụ không có con riêng, con nuôi nào khác. Cha mẹ cụ Tấn, cụ Phương đều đã chết trước hai cụ.

Trước đây, cụ Tấn, cụ Phương sinh sống ngoài đê sông Đà, khoảng năm 1971 nước lụt, hai cụ được giao sử dụng thửa đất số 56 (bản đồ 299), diện tích 2.316m<sup>2</sup> tại thôn 6, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Quá trình sinh sống hai cụ làm nhà ở, trực tiếp quản lý toàn bộ thửa đất. Năm 2006, cụ Tấn chết không để lại di chúc.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Hùng khởi kiện yêu cầu chia thừa kế của cụ Nguyễn Hoàng Tấn theo pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 08/6/2020, cụ Lỗ Thị Phương chết, ông Nguyễn Hoàng Hùng đề nghị chia thừa kế của cụ Lỗ Thị Phương theo di chúc lập ngày 26/02/2020.

***Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Việt trình bày:***

Về huyết thống ông thống nhất ý kiến như nguyên đơn trình bày.

Nguồn gốc thửa đất số 56 tờ bản đồ 09 (bản đồ 299) xã Thuận Mỹ là do cha mẹ ông cụ Tấn, cụ Phương được Nhà nước cấp chạy lạt năm 1971. Cha mẹ ông sinh sống, nuôi các con lớn lên ở thửa đất nêu trên, năm 1989, ông kết hôn, được cụ Tấn, cụ Phương chia cho 600m<sup>2</sup> đất trong thửa đất nêu trên, vị trí được chia nằm ở giữa thửa đất, một bên giáp phần đất các cụ đã chia cho em Nguyễn Hoàng Bắc, một bên giáp phần đất có nhà ở của hai cụ. Ông đã làm nhà ở một thời gian trên phần đất được bố mẹ chia cho, sau đó do nhu cầu cuộc sống ông chuyển ra mua đất ở riêng trên một thửa riêng biệt, phần đất được cha mẹ cho vợ chồng ông cùng canh tác quản lý. Đối với phần diện tích đất còn lại của thửa 56 chưa chia cho các con, cha mẹ ông vẫn sinh sống tại ngôi nhà cấp 4 trên đó đến khi cụ Tấn chết năm 2006 thì cụ Phương tiếp tục sinh sống một mình ở đó, các con đi lại trông nom. Sau này ông Hùng có đón cụ Phương về nhà ông Hùng ở xã Minh Quang. Cụ Tấn chết không để lại di chúc nhưng trước đó cụ có nói ngôi nhà các cụ ở sau này chia cho mỗi người con trai một gian nhà để làm nhà thờ. Ông Hùng khởi kiện, ông đề nghị chia thừa kế theo lời của cụ Tấn, không đồng ý chia di sản của cụ Tấn theo pháp luật.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Lô Thị Phương trình bày:***

Cụ kết hôn với cụ Nguyễn Hoàng Tấn, hai cụ sinh được 8 người con gồm: Nguyễn Thị Phi; Nguyễn Hoàng Hùng; Nguyễn Thị Hòa; Nguyễn Thị Thuận; Nguyễn Hoàng Việt; Nguyễn Hoàng Bắc; Nguyễn Thị Tiệp; Nguyễn Thị Tám. Ngoài ra không ai có con nào khác. Bố mẹ đẻ của hai cụ đều chết từ rất lâu, đến nay cụ không nhớ thời gian chết. Trong thời gian hôn nhân của hai cụ, vào năm 1971 vỡ đê, vợ chồng cụ được Nhà nước giao cho sử dụng đất ở tại thôn 6, xã Thuận Mỹ, nay là thửa 56, tờ bản đồ 09 bản đồ 299, vợ chồng cụ sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai, hai cụ có làm nhà ở, nuôi dạy các con lớn lên từ đó. Trong thời gian sử dụng, cụ không nhớ chính xác năm nào nhưng cụ và cụ Tấn có thống nhất chia một phần diện tích đất cho hai con là Nguyễn Hoàng Bắc và Nguyễn Hoàng Việt. Ông Bắc đã làm nhà ở và quản lý sử dụng phần đất được chia liên tục từ đó đến nay. Phần đất chia cho ông Việt lúc đầu ông Việt có làm nhà ở nhưng sau đó lại chuyển đi ở nơi khác và bán phần được chia cho ông Hùng. Toàn bộ việc chia đất cho các con thực hiện bằng lời nói và có chỉ ranh giới ngoài thực địa. Cụ không nắm được diện tích đã chia chính xác là bao nhiêu. Việc ông Việt bán lại đất cho ông Hùng cũng không lập văn bản gì. Khi chia đất cho ông Việt, ông Bắc, cụ Tấn có vẽ sơ đồ vào một quyển sổ, sổ nhật ký này do ông Hùng lưu giữ. Năm 2006, cụ Tấn chết đột ngột, không có di chúc để lại, cụ là người đứng ra ma chay cho cụ Tấn, các con có đóng góp, khi cụ Tấn chết, vợ chồng cụ cũng không nợ nần ai. Sau khi cụ Tấn chết, cụ sống một mình trên phần nhà đất còn lại của hai vợ chồng đến cuối năm 2019 thì vợ chồng ông Hùng, bà Chi đón cụ về phụng dưỡng. Hiện phần đất của vợ chồng cụ còn lại là phần đất có nhà ở cấp 4. Đây là tài sản chung của cụ và cụ Tấn. Ông Hùng là con trai trưởng nuôi dưỡng cụ, nay cụ muốn ông Hùng làm lại gian nhà gian cửa trên phần thửa đất 56 cho cụ ở để lo hương khói sau này nhưng các con khác không cho làm. Ông Hùng khởi kiện giải quyết chia thừa kế của cụ Tấn cụ nhất trí hoàn toàn. Đối với

phần tài sản của cụ và di sản của cụ Tấn mà cụ được hưởng cụ giao lại toàn bộ cho ông Hùng để ông Hùng quản lý sử dụng và lo hậu sự thờ cúng sau này. Cụ tuổi cao, sức yếu ủy quyền lại toàn bộ cho ông Nguyễn Hoàng Hùng thay mặt cụ giải quyết vụ án tại Tòa án.

Ngày 08/6/2020, cụ Lỗ Thị Phương chết. Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Hùng giao nộp bản di chúc của cụ Lỗ Thị Phương lập ngày 26/02/2020. Nội dung di chúc xác định: Về gia đình: Cụ Phương có chồng là Nguyễn Hoàng Tấn và 8 người con. Về tài sản: Vợ chồng cụ tạo lập được thửa đất số 56, tờ bản đồ 09, diện tích 2316m<sup>2</sup>. Phần tài sản cụ Phương là  $2.316\text{m}^2/2 = 1.158\text{m}^2$ . Ý nguyện của cụ Phương: Toàn bộ tài sản chung của cụ với cụ Nguyễn Hoàng Tấn sẽ để lại cho con trai là Nguyễn Hoàng Hùng được quyền quản lý sử dụng.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng Bắc trình bày:***

Về huyết thống thống nhất ý kiến như nguyên đơn, bị đơn trình bày

Về tài sản của hai cụ là thửa đất số 56, tờ bản đồ 09 xã Thuận Mỹ do Nhà nước cấp cho bố mẹ ông năm 1971. Năm 1990, bố mẹ ông chia cho hai con là Nguyễn Hoàng Việt 600m<sup>2</sup>; Nguyễn Hoàng Bắc 840m<sup>2</sup>. Phần đất ông được chia năm 1992 ông đã làm nhà ở, quá trình sinh sống đến nay đã hoàn thiện xây dựng tường bao, công trình phụ, trồng cây trên đất, đóng thuế trực tiếp với Nhà nước. Diện tích còn lại hai cụ chưa chia cho ai. Hiện trên đất có nhà cấp 4 và cây cối mẹ ông đã thu. Năm 2006, cụ Tấn chết không để lại di chúc, từ năm 2006 đến nay ông là người đóng thuế đất đối với phần đất còn lại của bố mẹ ông. Việc mai táng cụ Tấn do cụ Phương lo liệu, nay không có tranh chấp. Ông không đồng ý chia thừa kế theo pháp luật mà phải chia theo lời nói của bố ông khi còn sống là ngôi nhà ở cấp 4 của bố mẹ ông có bốn gian thì chia cho ông Việt 1 gian, chia cho ông 1 gian để làm nhà thờ.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mai*** ủy quyền toàn bộ cho chồng là ông Nguyễn Hoàng Bắc tham gia tố tụng, quyết định giải quyết toàn bộ tranh chấp trong vụ án.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hòa trình bày:***

Về huyết thống thống nhất ý kiến như nguyên đơn, bị đơn trình bày.

Về tài sản của hai cụ là thửa đất số 56, tờ bản đồ 09 xã Thuận Mỹ do nhà nước cấp cho hai cụ năm 1971. Năm 1990, hai cụ chia cho hai con là Nguyễn Hoàng Việt 600m<sup>2</sup>; Nguyễn Hoàng Bắc 840m<sup>2</sup>; phần đất còn lại hai cụ ở chưa chia cho ai. Năm 2006, cụ Tấn chết không để lại di chúc. Hiện trên phần đất còn lại của bố mẹ có nhà ở bốn gian cấp 4, còn cây cối cụ Phương thu. Nguyên vọng của bà Hòa là giải quyết chia nhà bốn gian của bố mẹ cho ba người con trai mỗi người một gian nhà để làm nhà thờ, không được tháo dỡ, các chị em gái không đòi hỏi gì. Bà Hòa không đồng ý việc chia thừa kế theo pháp luật mà phải chia theo lời của cụ Tấn. Còn nếu ông Hùng yêu cầu chia theo pháp luật thì kỷ phần của bà được hưởng thừa kế bà sẽ nhận.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Phi, Nguyễn Thị Tien cùng trình bày:***

Về huyết thống thống nhất ý kiến như nguyên đơn, bị đơn trình bày

Về tài sản: Năm 1971 chạy lụt, cụ Tấn, cụ Phương được nhà nước cấp sử dụng đất nay là thửa 56, tờ bản đồ 09 xã Thuận Mỹ. Diện tích đất hai bà đều không nắm được. Trong quá trình sử dụng đất các cụ có chia một phần đất cho hai con là Nguyễn Hoàng Việt và Nguyễn Hoàng Bắc, ông Bắc đã làm nhà ở và sử dụng riêng biệt từ năm 1992 đến nay, ông Việt làm nhà ở năm 1990, ở được ba năm thì chuyển đi ở nơi khác, phần đất được chia sau này làm vườn. Phần đất còn lại của hai cụ có nhà cấp 4, hai cụ tiếp tục sinh sống trên đất, cụ Tấn có dặn khi còn sống là nhà ở bốn gian sau này chia cho ba người con trai mỗi người một gian, còn lại một gian làm nhà thờ chung cho có chỗ chị em đi về thắp hương ông bà tổ tiên. Năm 2006 thì cụ Tấn chết đột ngột không để lại di chúc. Cụ Phương tiếp tục sinh sống một mình trên đất dưới sự trông nom của hai con trai Nguyễn Hoàng Hùng, Nguyễn Hoàng Việt và các con đến cuối năm 2019. Nguyên vọng của bà Phi, bà Tiệp đều không đòi hỏi quyền lợi đất đai nhà cửa của bố mẹ mà thực hiện việc chia theo lời dặn của bố. Trường hợp chia thừa kế theo pháp luật thì bà Phi, bà Tiệp nhận kỷ phần của mình và giao lại cho ông Nguyễn Hoàng Bắc, Nguyễn Hoàng Việt sử dụng vì ông Bắc, ông Việt đã lo cho cụ Phương những năm qua. Bà Phi, bà Tiệp đều không nhất trí với nội dung di chúc của cụ Phương lập ngày 26/2/2020 do nội dung di chúc sai sự thật, khi cụ còn sống ông Hùng sống bạc với cụ, phần đất của hai cụ một phần đã chia cho ông Việt, ông Bắc. Khi cụ chết ông Việt, ông Bắc đứng ra lo chôn cất.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Thuận cùng trình bày:***

Về huyết thống thống nhất ý kiến như nguyên đơn, bị đơn trình bày

Nguồn gốc thửa đất số 56 tờ bản đồ 09 xã Thuận Mỹ là do nhà nước giao cho vợ chồng cụ Tấn, cụ Phương sử dụng từ năm 1971, khi đó đặc do cụ Tấn đứng tên trên bản đồ. Năm 2006 cụ Tấn chết không để lại di chúc, việc mai táng cụ Tấn do cụ Phương lo liệu, không có tranh chấp gì. Cụ Phương tiếp tục quản lý sử dụng đất và chung hộ khẩu với ông Nguyễn Hoàng Hùng từ năm 1990 đến nay. Hiện trên đất có nhà cấp 4 của hai cụ xây dựng 4 gian đã xuống cấp đột nát, và nhà ngang 3 gian cấp 4 do ông Hùng tạo dựng, cây cối hoa quả không có. Di nguyện của cụ Tấn chia đất cho ba người con trai theo sơ đồ cũng là nói miệng, không có giấy tờ gì. Hiện tại phần ông Bắc được chia thì ông Bắc vẫn ở, phần ông Việt được chia đã bán cho ông Hùng. Bà Thuận, bà Tám nhất trí việc chia thừa kế theo pháp luật.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Luật Bách Dương do Luật sư Dương Đức Mai đại diện trình bày:***

Công ty Luật Bách Dương tiếp nhận yêu cầu tư vấn của cụ Lỗ Thị Phương về việc lập di chúc. Hồ sơ tài liệu cụ Phương mang đến xin tư vấn lập di chúc gồm: Bản sao Biên bản làm việc ngày 28/12/2019 lập tại xã Thuận Mỹ; Pho to Biên bản hội nghị hòa giải ngày 03/01/2020 của Ban Công tác mặt trận thôn 6, xã Thuận Mỹ; Bản sao biên bản làm việc ngày 14/01/2020 giữa cụ Lỗ Thị Phương và UBND xã Thuận Mỹ liên quan tới việc tranh chấp đất đai; Bản sao biên bản làm việc về cung cấp thông tin hồ sơ liên quan đến thửa đất thổ cư tại thôn 6, xã Thuận Mỹ giữa đại diện UBND xã Thuận Mỹ và ông

Nguyễn Hoàng Việt; Bản sao biên bản hòa giải tranh chấp đất đai lập ngày 14/01/2020 tại UBND xã Thuận Mỹ; Trích lục bản đồ 299, thửa đất 56, tờ bản đồ 09 diện tích 2.316m<sup>2</sup>. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Công ty Luật Bách Dương đã pho to sao chụp lưu hồ sơ văn phòng còn toàn bộ văn bản cụ Phương mang đến đều trả lại cho cụ Phương. Với các tài liệu và cụ Phương trình bày trực tiếp tại Công ty Luật Bách Dương thì Công ty nhận thấy có căn cứ xác định cụ Phương có quyền sử dụng đối với thửa đất 56, tờ bản đồ 09 diện tích 2.316m<sup>2</sup> tại thôn 6, xã Thuận Mỹ nên phía Công ty đã tiến hành việc tư vấn quy định pháp luật có liên quan để giải đáp pháp luật cho cụ Phương. Căn cứ Luật Hôn nhân gia đình, bộ luật dân sự năm 2015. Ngày 26/02/2020 Công ty Luật Bách Dương mời cụ Lỗ Thị Phương đến Văn phòng giao dịch tại cụm 4, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Hà Nội để thống nhất nội dung di chúc. Sau khi đọc xong bản thảo di chúc, cụ Phương đã hoàn toàn đồng ý với dự thảo được soạn và đồng ý điểm chỉ vào các trang dưới sự chứng kiến của hai người làm chứng là ông Phạm Hồng Ngọc và bà Nguyễn Thùy Linh là nhân viên Công ty. Đại diện Công ty Luật Bách Dương ký xác nhận chữ ký của hai cán bộ làm chứng đang làm việc tại Công ty. Công ty Luật Bách Dương cho rằng có căn cứ để công nhận nội dung di chúc của cụ Lỗ Thị Phương vì nó thể hiện đúng ý chí mong muốn của cụ, thời điểm lập di chúc cụ Phương hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn, hoàn toàn tự nguyện và khẳng định nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình khi điểm chỉ vào di chúc. Những người làm chứng Nguyễn Thùy Linh và Phạm Hồng Ngọc đều có lời khai khẳng định việc cụ Phương ký và điểm chỉ vào bản di chúc ngày 21/02/2020 khi hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn, tự nguyện. Cụ nghe và trả lời đúng, đầy đủ tên cụ ông và các con. Di chúc được soạn theo đúng ý nguyện của cụ Phương.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã Thuận Mỹ, UBND huyện Ba Vì có quan điểm:***

Thửa đất số 56, tờ bản đồ 09 xã Thuận Mỹ nguồn gốc trước năm 1970 là do Nhà nước quản lý. Năm 1971, do tình trạng lụt lội vỡ đê, Nhà nước giao cho vợ chồng cụ Nguyễn Hoàng Tấn, Lỗ Thị Phương sử dụng. Tuy nhiên các tài liệu lưu trữ đến nay không còn. Vợ chồng cụ Tấn, cụ Phương cùng các con sinh sống trên đất được giao đến khi Nhà nước đo đạc vào khoảng năm 1986 - 1987 xác định diện tích là 2.316m<sup>2</sup>, trên tờ bản đồ không ghi tên chủ sử dụng đất. Tại sổ mục kê đất đai đất thổ cư đời, quyển 1 lập ngày 26/9/1993 trang 32 thể hiện thửa đất số 56 có ba người đứng tên: Nguyễn Hoàng Tấn, diện tích 948m<sup>2</sup>; Nguyễn Hoàng Việt 600m<sup>2</sup>; Nguyễn Hoàng Bắc 768m<sup>2</sup>. Việc gia đình cụ Tấn chia thửa đất số 56 làm ba phần mang tên ba người thì hiện không có hồ sơ lưu trữ. Tuy nhiên về nguyên tắc trên sổ sách lưu trữ thể hiện thì việc phân chia đó phải có sự thống nhất trước khi lập sổ. Thực tế sử dụng đất tại địa phương, vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Bắc sử dụng một góc riêng tiếp giáp phần đất nông nghiệp, xung quanh có tường bao ranh giới, một phần đất có nhà ở của cụ Tấn, cụ Phương sử dụng đến khi cụ Tấn chết năm 2006, một phần ở giữa để trống không có công trình kiến trúc trên đất. Về việc nộp thuế sử dụng đất từ năm 1993 đến nay, ông Nguyễn Hoàng Bắc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho toàn bộ thửa đất số 56. Ngoài sổ mục kê đất đai đất thổ cư đời lập ngày

26/9/1993 và tờ bản đồ 09 (bản đồ 299) thì hiện nay không còn tài liệu quản lý nào khác. Tại tờ bản đồ 09 bản đồ 299 đo vẽ năm 1987 thì diện tích thửa 56 thể hiện là 2.316m<sup>2</sup>. Thực tế hiện nay là 2.661m<sup>2</sup>, tăng 345,1m<sup>2</sup>. Diện tích thực tế hiện nay là đúng số học, diện tích ghi trên tờ bản đồ 09 bản đồ 299 là tính toán sai. Ngoài ra, hiện trạng thửa đất số 56 còn có phần diện tích tăng thêm do lấn chiếm đường giao thông nông thôn, lấn chiếm đất nông nghiệp. Đây là đất công do Nhà nước quản lý, đề nghị người sử dụng đất trả lại phần lấn chiếm. Đối với phần diện tích đất tăng thêm tại vị trí ranh giới thửa đất số 47 hộ ông Kiều Quang Quân đã có tường bao hộ ông Quân xây dựng đề nghị giải quyết theo luật dân sự, nếu hai hộ không tranh chấp ranh giới thì giao phần diện tích tăng thêm cho chủ sử dụng thửa đất 56 sử dụng và thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo luật đất đai.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội đã quyết định:**

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hoàng Hùng về việc chia tài sản là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hoàng Tấn theo pháp luật.

+ Xác định tài sản chung của vợ chồng cụ Nguyễn Hoàng Tấn, Lỗ Thị Phương là quyền sử dụng một phần thửa đất số 56, tờ bản đồ 09 xã Thuần Mỹ, diện tích 1.208,4m<sup>2</sup>. Trong đó có là 175,5m<sup>2</sup> đất ở, giá trị 127.413.000đ; 1.032,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm giá trị 130.145.400đ; 01 giếng nước trị giá 8.856.000đ). Tổng giá trị tài sản là di sản thừa kế là: 266.414.400đ. Thửa đất được giới hạn bởi các điểm 1, 34, 43, 21, 22,23, 24, 25, 26, 27, 28,29,33, 1 (Có bản vẽ sơ đồ kèm theo bản án).

+ Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hoàng Tấn là quyền sử dụng một phần thửa đất số 56, tờ bản đồ 09 xã Thuần Mỹ diện tích là 604,2m<sup>2</sup> trong đó quyền sử dụng đất ở 87, 75m<sup>2</sup>; đất vườn 516,45m<sup>2</sup> và ½ giá trị giếng nước 4.428.000đ. Tổng giá trị 133.207.200đ.

+ Xác định tài sản của cụ Lỗ Thị Phương là quyền sử dụng đất một phần thửa đất số 56 tờ bản đồ 09 xã Thuần Mỹ, diện tích 604,2m<sup>2</sup> trong đó quyền sử dụng đất ở 87, 75m<sup>2</sup>; đất vườn 516,45m<sup>2</sup> và ½ giá trị giếng nước 4.428.000đ. Tổng giá trị 133.207.200đ

+ Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Hoàng Tấn gồm 9 người: Vợ là Lỗ Thị Phương và các con: Nguyễn Thị Phi, Nguyễn Hoàng Hùng, Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Tiệp, Nguyễn Thị Tám.

+ Xác định kỹ phần thừa kế di sản của cụ Tấn theo quy định của pháp luật: mỗi kỹ phần trị giá: 133.207.200đ : 9 = 14. 800.800đ.

+ Công nhận sự tự nguyện của các đương sự không tính giá trị cây cối

- Giao cho ông Nguyễn Hoàng Hùng được hưởng toàn bộ tài sản của cụ Lỗ Thị Phương, kỹ phần thừa kế cụ Phương nhận đối với di sản của cụ Tấn và kỹ phần thừa kế của ông Hùng đối với di sản của cụ Tấn. Giá trị là 148.008.000đ + 14.800.800đ = 162.808.800đ.

- Xác định các điểm từ 21,43,34 là ranh giới giữa 02 thửa đất ông Nguyễn Hoàng Hùng và ông Nguyễn Hoàng Việt. Giao ông Nguyễn Hoàng Hùng được

quản lý sử dụng toàn bộ phần diện tích đất, tài sản trên đất của vợ chồng cụ Nguyễn Hoàng Tấn, Lữ Thị Phương là một phần thửa đất số 56, tờ bản đồ 09 xã Thuận Mỹ, diện tích 1.208,4m<sup>2</sup> trong đó có là 175,5m<sup>2</sup> đất ở, giá trị 127.413.000đ; 1.032.9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm giá trị 130.145.400đ; 01 giếng nước trị giá 8.856.000đ. Tổng giá trị là: 266.414.400đ. Thửa đất được giới hạn bởi các điểm 1, 34, 43, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 33, 1. (Có bản vẽ sơ đồ kèm theo bản án).

Buộc ông Nguyễn Hoàng Hùng phải thanh toán cho những người thừa kế gồm các ông bà: Nguyễn Thị Phi, Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Tiệp, Nguyễn Thị Tám mỗi người một kỷ phần thừa kế số tiền là 14.800.800đ.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Hoàng Hùng có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký, kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Việt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phi, bà Nguyễn Thị Thuận, bà Nguyễn Thị Hòa, ông Nguyễn Hoàng Bắc, bà Nguyễn Thị Tiệp, bà Nguyễn Thị Tám kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

#### **Tại phiên tòa:**

**Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Việt** đề nghị HĐXX không công nhận di chúc của cụ Phương; không chia thừa kế như bản án sơ thẩm, để lại diện tích sân và nhà làm nơi thờ cúng chung. Ông Bắc có nhiều công sức nên cần xem xét trích công sức cho ông Bắc.

**Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Hùng** đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Bắc trình bày:** Cụ Tấn và cụ Phương đã chia đất cho ông và ông Việt nên diện tích đất của ông và ông Việt không còn là di sản. Nhà và đất cụ Phương quản lý là nhà thờ tổ tiên không được bán và chia theo quy định của Luật đất đai. Ông đóng thuế đất từ năm 2006 đến nay nên có nhiều công sức. Trường hợp nếu phải chia thừa kế thì ông đề nghị được trích công sức bằng ½ diện tích đất để làm nhà thờ.

**HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt.**

**Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Bắc, trích một phần công sức cho ông Bắc trước khi chia thừa kế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

**Về hình thức:** Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng Việt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phi, bà Nguyễn Thị Thuận, bà Nguyễn Thị Hòa, ông Nguyễn Hoàng Bắc, bà Nguyễn Thị Tien, bà Nguyễn Thị Tám nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

**Về nội dung:**

***Về diện và hàng thừa kế:***

Sinh thời cụ Nguyễn Hoàng Tấn, cụ Lỗ Thị Phương sinh được 08 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Phi, ông Nguyễn Hoàng Hùng, bà Nguyễn Thị Thuận, bà Nguyễn Thị Hòa, ông Nguyễn Hoàng Việt, ông Nguyễn Hoàng Bắc, bà Nguyễn Thị Tien, bà Nguyễn Thị Tám, ngoài ra cụ Tấn, cụ Phương không có người con chung, con riêng, con ngoài giá thú nào khác.

Ngày 18/12/2006 cụ Tấn chết không để lại di chúc. Bố mẹ đẻ cụ Tấn (cụ Nguyễn Hoàng Cẩm, cụ Phạm Thị Dụ) đã chết trước đó.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tấn gồm cụ Lỗ Thị Phương, bà Nguyễn Thị Phi, ông Nguyễn Hoàng Hùng, bà Nguyễn Thị Thuận, bà Nguyễn Thị Hòa, ông Nguyễn Hoàng Việt, ông Nguyễn Hoàng Bắc, bà Nguyễn Thị Tien, bà Nguyễn Thị Tám.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 08/6/2020 cụ Phương chết. Cụ Phương có để lại di chúc ngày 26/02/2020 với nội dung định đoạt  $\frac{1}{2}$  phần tài sản chung của cụ Phương với cụ Tấn cho ông Nguyễn Hoàng Hùng được quyền sử dụng.

***Về di sản:***

Về nguồn gốc:

Các bên đương sự và UBND xã Thuần Mỹ xác định diện tích 2.316m<sup>2</sup> thuộc thửa số 56, tờ bản đồ 09 (bản đồ 299), tọa lạc tại: Thôn 6, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội là do Nhà nước cấp cho vợ chồng cụ Nguyễn Hoàng Tấn, Lỗ Thị Phương sử dụng vào năm 1971. Trên đất có nhà ở do các cụ xây dựng. Do vậy, xác định đây là tài sản chung của vợ chồng cụ Tấn, cụ Phương.

Theo ông Việt, ông Bắc, quá trình quản lý, sử dụng đất cụ Tấn, cụ Phương có chia thửa đất làm ba phần diện tích khác nhau cho ông Nguyễn Hoàng Việt một phần ở giữa, chia cho ông Nguyễn Hoàng Bắc một phần về phía ngoài giáp đất nông nghiệp. Khi chia đất chỉ thể hiện bằng lời nói và chỉ ranh giới ngoài thực địa. Sau khi ông Việt, ông Bắc được chia đất đã làm nhà ở. Ông Việt làm nhà năm 1990 ở được ba năm sau đó chuyển chỗ ở đi nơi khác; ông Nguyễn Hoàng Bắc làm nhà ở năm 1992 và sử dụng liên tục, ổn định cho đến nay, đã tạo khuôn viên riêng biệt có tường bao xung quanh, công trình phụ sinh hoạt và trồng cây trên đất. Thời điểm cụ Tấn, cụ Phương chia đất thành 03 mảnh, ông Hùng đi công tác không có mặt tại địa phương, do vậy phần diện tích đất ông Bắc, ông Việt được chia, ông Bắc, ông Việt đã sử dụng và đã đăng ký kê khai theo sổ mục kê của chính quyền địa phương từ năm

1993, phần diện tích đất còn lại vẫn đứng tên cụ Tấn, cụ Phương, các cụ đã sinh sống trên phần diện tích đất còn lại.

UBND xã Thuần Mỹ cung cấp:

*Tại sổ mục kê đất đai đất thổ cư đời, quyển 1 lập ngày 26/9/1993 trang 32 thể hiện thửa đất số 56 có ba người đứng tên: Nguyễn Hoàng Tấn, diện tích 948m<sup>2</sup>; Nguyễn Hoàng Việt 600m<sup>2</sup>; Nguyễn Hoàng Bắc 768m<sup>2</sup>. Việc gia đình cụ Tấn chia thửa đất số 56 làm ba phần mang tên ba người thì hiện không có hồ sơ lưu trữ. Tuy nhiên về nguyên tắc trên sổ sách lưu trữ thể hiện thì việc phân chia đó phải có sự thống nhất trước khi lập sổ. Thực tế sử dụng đất tại địa phương, vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Bắc sử dụng một góc riêng tiếp giáp phần đất nông nghiệp, xung quanh có tường bao ranh giới, một phần đất có nhà ở của cụ Tấn, cụ Phương sử dụng đến khi cụ Tấn chết năm 2006, một phần ở giữa để trống không có công trình kiến trúc trên đất.*

Qua xem xét thực tế thửa đất số 56 hiện do ông Bắc sử dụng phần sát mương nước; tiếp theo là đất trống do ông Việt quản lý; diện tích còn lại trên có nhà ở do cụ Phương quản lý.

Ngày 26/02/2020 cụ Phương có lập di chúc, nội dung di chúc thể hiện cụ Phương định đoạn phần tài sản chung của cụ Phương với cụ Tấn là  $\frac{1}{2}$  tổng diện tích thửa đất 2.316m<sup>2</sup> cụ thể 2.316m<sup>2</sup>: 2 = 1.158m<sup>2</sup>, phần diện tích đất 1.158m<sup>2</sup> của cụ Phương sẽ để lại cho con trai Nguyễn Hoàng Hùng được quyền quản lý sử dụng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2020 (sau ngày cụ Phương lập di chúc ngày 26/02/2020) cụ Phương xác định phần diện tích đất 2.316m<sup>2</sup> đã được chia làm 03 thửa khoảng năm 1988, cụ Phương xác định phần tài sản của cụ và cụ Tấn còn lại chỉ là phần đất có nhà ở 4 gian cấp 4 của hai cụ, quá trình sinh sống hai cụ đã chia cho hai con Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Hoàng Bắc mỗi người một phần.

Nhận thấy, ông Việt, ông Bắc có sử dụng đất trên thực tế và được ghi nhận tại sổ mục kê nhưng việc cụ Tấn, cụ Phương phân chia đất cho ông Việt, ông Bắc không được lập thành văn bản. Quá trình sử dụng đất ông Bắc, ông Việt chưa hoàn thiện thủ tục tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, chưa có căn cứ để xác định cụ Tấn, cụ Phương tặng cho ông Việt, ông Bắc quyền sử dụng đất hay tạm phân chia để sử dụng. Bản án sơ thẩm xác định di sản của cụ Tấn, cụ Phương để lại là phần diện tích đất cụ Phương quản lý trước khi chết là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 100 Luật đất đai và Khoản 1 Điều 18 Nghị định 43/2014. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không có kháng cáo về nội dung này nên HĐXX không xem xét.

Tại tờ bản đồ 09 bản đồ 299 đo vẽ năm 1987 thì diện tích thửa 56 thể hiện là 2.316m<sup>2</sup>. Cụ Nguyễn Hoàng Tấn, diện tích 948m<sup>2</sup>; ông Nguyễn Hoàng Việt 600m<sup>2</sup>; ông Nguyễn Hoàng Bắc 768m<sup>2</sup>. Đo thực tế, diện tích đất ông Bắc quản lý là 1241,7m<sup>2</sup>; ông Việt quản lý là 632,4m<sup>2</sup>; diện tích đất còn lại là 1232,5m<sup>2</sup>.

UBND xã Thuần Mỹ, UBND huyện Ba Vì đều có quan điểm xác định: “Diện tích thực tế hiện nay là đúng số học, diện tích ghi trên tờ bản đồ 09 bản đồ 299 là tính toán sai và đều có quan điểm giao phần diện tích tăng thêm cho chủ sử dụng thửa đất 56 sử dụng và thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo luật đất đai”.

Đối với phần diện tích tăng thêm giáp ranh hộ ông Kiều Quang Quân, hai bên đã có tường bao ranh giới do hộ ông Quân xây dựng, hai bên không có tranh chấp, do vậy toàn bộ diện tích đất tăng thêm phần giáp ranh với hộ ông Quân, thuộc quyền quản lý về thửa đất số 56 phần tài sản của cụ Tấn, cụ Phương. Sau khi trừ đi diện tích lấn ra ruộng nước và đường bê tông, diện tích ông Bắc quản lý là  $1241,7\text{m}^2 - (227,5\text{m}^2 + 35,1\text{m}^2) = 979,1\text{m}^2$ ; diện tích ông Việt quản lý là  $632,4\text{m}^2 - 29,8\text{m}^2 = 602,6\text{m}^2$ ; diện tích còn lại là  $1.232,5\text{m}^2 - (21,4\text{m}^2 + 2,7\text{m}^2) = 1.208,4\text{m}^2$ . Tổng diện tích thửa đất số 56 là  $2790,1\text{m}^2$ , bản án sơ thẩm xác định diện tích  $2.753,2\text{m}^2$  là chưa chính xác.

Như vậy, tài sản chung của cụ Tấn, cụ Phương là  $1.208,4\text{m}^2$  đất tại thửa đất số 56 tờ bản đồ 09, xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Tài sản là nhà ở cấp 4, mái lợp ngói đỏ, xây gạch chỉ tường 10 bô trụ, nền nhà láng xi măng, xây dựng khoảng năm 1981 (đã sập mái dột nát) giá trị 0 đồng; 01 nhà ngang xây dựng khoảng năm 1994, lợp ngói đỏ, cửa gỗ giá trị 0 đồng; 01 bếp xây dựng năm 1994, mái lợp ngói đỏ giá trị 0 đồng; 01 giếng nước đường kính 1,1m, sâu khoảng 8m, giếng không cuốn tang.

Về giá quyền sử dụng đất thửa 56, Hội đồng định giá cấp sơ thẩm xác định giá theo khung giá Nhà nước do không có giao dịch chuyển nhượng là không đúng quy định. Cấp phúc thẩm đã tiến hành định giá lại, theo đó đất ở đơn giá là 1.112.000 đồng/m<sup>2</sup>; đất vườn đơn giá là 468.000 đồng/m<sup>2</sup>, giếng nước trị giá 8.800.000đ. Do đó sửa án sơ thẩm về giá trị tài sản.

Ngoài ra trên đất còn có một số cây trồng như cây mít, cây quất hồng bì, cây hồng xiêm nhưng các đương sự cùng thống nhất không yêu cầu giải quyết cây trồng do giá trị không đáng kể nên không xem xét.

Do giá trị quyền sử dụng đất ở và đất trồng cây có chênh lệch và được tính trên tổng diện tích cả thửa đất 56 trong đó có cả hai phần diện tích ông Nguyễn Hoàng Việt và Nguyễn Hoàng Bắc sử dụng. Vì vậy, cần phải tính toán quyền sử dụng đất ở  $400\text{m}^2$  theo tỉ lệ tương ứng với diện tích đất trồng cây lâu năm trên cơ sở số liệu đo đạc hiện nay toàn thửa số 56 là  $2.790,1\text{m}^2$ ; tỉ lệ đất ở trên tỉ lệ đất trồng cây lâu năm sẽ là  $1\text{m}^2$  đất ở tương ứng với  $5,975\text{m}^2$  đất trồng cây lâu năm. Trên cơ sở kết quả đo đạc xác định diện tích đất ông Nguyễn Hoàng Bắc là  $979,1\text{m}^2$ ; ông Nguyễn Hoàng Việt sử dụng  $602,6\text{m}^2$ ; phần đất còn lại của cụ Tấn, cụ Phương là  $1.208,4\text{m}^2$  thì diện tích đất ở tương ứng trên phần đất cụ Tấn, cụ Phương là  $173,25\text{m}^2 \times 1.112.000\text{đ}/\text{m}^2 = 192.654.000\text{đ}$ ; Đất trồng cây lâu năm =  $1.208,4\text{m}^2 - 173,25\text{m}^2$  đất ở =  $1.035,15\text{m}^2 \times 468.000\text{đ}/\text{m}^2 = 484.450.200\text{đ}$ .

Giá trị tài sản chung của cụ Tấn, cụ Phương gồm: Đất ở  $192.654.000\text{đ}$  + đất trồng cây lâu năm  $484.450.200\text{đ}$  + giếng nước  $8.800.000\text{đ}$  =  $685.904.200\text{đ}$

Tài sản chung của cụ Tấn, cụ Phương có giá trị là  $685.904.200\text{đ}$

Về công sức: Theo lời trình bày của ông Bắc và xác nhận của địa phương thì ông Bắc là người đóng thuế đất cho toàn bộ thửa đất số 56 từ năm 2006 đến nay nên trích một phần công sức cho ông Bắc. Tuy nhiên, ông Việt cũng sử dụng một phần diện tích đất nên ông Việt phải có trách nhiệm với ông Bắc nên công sức của ông Bắc về việc đóng thuế đất chỉ được xem xét đối với diện tích  $1.208,4\text{m}^2$ . Bản án sơ thẩm có xem xét đến việc ông Bắc có đóng thuế đất

nhưng không trích công sức là chưa đảm bảo quyền lợi cho ông Bắc, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Bắc sửa án sơ thẩm về nội dung này. Trích công sức cho ông Bắc số tiền là 15.000.000đ. Tài sản chung của cụ Tấn, cụ Phương còn lại là: 670.904.200đ

Về chi phí mai táng, thực hiện thay nghĩa vụ của cụ Tấn, cụ Phương để lại, các bên đương sự thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tấn, cụ Phương không có tranh chấp, không có yêu cầu gì, do vậy không xem xét.

Xét yêu cầu của ông Việt, ông Bắc, bà Phi, bà Tiệp, bà Hòa cho rằng ngoài việc hai cụ Tấn, cụ Phương đã chia đất cho hai con là ông Việt, ông Bắc thì cụ Tấn còn nói nhà 4 gian cấp 4 chia cho mỗi người con trai một gian, các ông bà đều mong muốn thực hiện theo lời nói của cụ Tấn để nhà đất làm nhà thờ chứ không chia di sản theo pháp luật, nhưng ông Việt, ông Bắc, bà Phi, bà Tiệp, bà Hòa không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, các ông bà xác nhận việc cụ Tấn chỉ nói miệng, không có văn bản giấy tờ gì, nên không có căn cứ chấp nhận.

**Chia tài sản chung của cụ Tấn, cụ Phương:** 670.904.200đ: 2 = 335.452.100đ

Cụ Tấn chết không để lại di chúc, chia thừa kế của cụ Tấn theo luật.

Mở thừa kế lần thứ nhất: Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Hoàng Tấn gồm vợ là cụ Lữ Thị Phương cùng 8 người con. Như vậy, mỗi kỷ phần thừa kế có giá trị là 335.452.100đ: 9 = 37.272.455đ.

Phần tài sản của cụ Lữ Thị Phương được hưởng bao gồm phần tài sản chung được chia và kỷ phần thừa kế là 335.452.100đ + 37.272.455đ = 372.724.555đ.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng Hùng yêu cầu được hưởng phần tài sản theo di chúc của cụ Phương để lại cho ông. Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 08/6/2020 cụ Lữ Thị Phương chết, trước khi cụ Phương chết, cụ Phương có để lại di chúc ngày 26/02/2020, di chúc được lập tại Văn phòng Công ty luật Bách Dương và có xác nhận của Công ty luật Bách Dương.

Về hình thức, di chúc của cụ Phương là di chúc bằng văn bản, có 2 người làm chứng thời điểm lập di chúc cụ Phương hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn, hoàn toàn tự nguyện và khẳng định nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình khi điểm chỉ vào di chúc. Những người làm chứng Nguyễn Thùy Linh và Phạm Hồng Ngọc đều có lời khai khẳng định việc cụ Phương ký và điểm chỉ vào Bản di chúc ngày 26/02/2020 khi hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn, tự nguyện. Cụ nghe và trả lời đúng, đầy đủ tên cụ ông và các con. Di chúc được soạn theo đúng ý nguyện của cụ Phương.

Nội dung di chúc thể hiện ý chí của cụ Phương định đoạn phần tài sản chung của cụ Phương với cụ Tấn là  $\frac{1}{2}$  tổng diện tích thửa đất sẽ để lại cho con trai Nguyễn Hoàng Hùng được quyền quản lý sử dụng. Di chúc của cụ Phương phù hợp với quy định tại Điều 630, 631 BLDS. Việc cụ Phương định đoạn phần tài sản chung của cụ Phương với cụ Tấn là  $\frac{1}{2}$  tổng diện tích thửa đất là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngày 26/5/2020 cụ Phương trình bày: *Đối với phần tài sản của tôi và di sản của tôi được hưởng, tôi xin giao lại cho anh Hùng toàn bộ để anh Hùng quản lý, sử dụng và lo hậu sự thờ cúng sau này.*

Ngày 08/6/2020 cụ Phương chết, kể từ thời điểm cụ Phương cung cấp lời khai ngày 26/5/2020 đến khi chết cụ Phương không thay đổi những nội dung đã khai, do vậy phải xác định đây là di nguyện cuối cùng của cụ Phương về việc định đoạt tài sản của cụ. Cụ Phương định đoạt toàn bộ phần tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của mình cho ông Nguyễn Hoàng Hùng quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm giao cho ông Nguyễn Hoàng Hùng quyền quản lý sử dụng phần tài sản của cụ Phương là có căn cứ. Theo đó, ông Hùng được hưởng toàn bộ di sản của cụ Phương có giá trị là 372.724.555đ.

Đối với yêu cầu của bà Phi, bà Tien cho rằng trường hợp phải chia thừa kế theo pháp luật, thì quyền lợi kỷ phần thừa kế của bà Phi, bà Tien được nhận thì bà Phi, bà Tien giao lại cho ông Bắc, ông Việt sử dụng, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án ông Bắc, ông Việt không thể hiện quan điểm về việc đồng ý nhận, do vậy kỷ phần quyền lợi được hưởng di sản thừa kế của bà Phi, bà Tien sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Phi, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Tien mỗi người được hưởng 37.272.455đ.

Ông Bắc được hưởng 37.272.455đ + công sức 15.000.000đ = 52.272.455đ

Ông Hùng được hưởng 372.724.555đ + 37.272.455đ = 409.997.010đ

#### **Chia hiện vật:**

Nguyên đơn ông Hùng có nguyện vọng nhận toàn bộ di sản bằng hiện vật và thanh toán bằng giá trị đối với kỷ phần thừa kế của cụ Tấn cho các thừa kế khác. Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của ông Hùng, giao ông Hùng toàn bộ di sản là hiện vật. Bị đơn ông Việt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bắc, bà Phi, bà Tien, bà Hòa, bà Thuận, bà Tám kháng cáo đề nghị được nhận di sản bằng hiện vật.

Xét thấy, ông Nguyễn Hoàng Hùng là con trai trưởng của cụ Tấn, cụ Phương. Mặc dù trong gia đình anh em có bất hòa, tuy nhiên theo phong tục tập quán của địa phương, việc thờ cúng tổ tiên thuộc về trách nhiệm của con trai trưởng. Mặt khác, ông Hùng cũng là người chăm sóc cụ Phương từ đầu năm 2020 đến khi cụ Phương chết. Hiện ông Hùng sinh sống cùng vợ con tại xã Minh Quang, 7 anh chị em gồm các ông bà: Nguyễn Thị Phi, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Tien đều có nơi ở ổn định, không ai có nhu cầu nhận đất thừa kế làm nơi ở. Ông Hùng có nguyện vọng nhận đất thừa kế của bố mẹ để làm nơi thực hiện nghĩa vụ thờ cúng của người con trai cả, do vậy bản án sơ thẩm giao toàn bộ tài sản là di sản thừa kế của cụ Tấn, cụ Phương bằng hiện vật cho ông Hùng quản lý sử dụng, buộc ông Hùng có nghĩa vụ trả cho những người thừa kế khác kỷ phần mà họ được hưởng bằng giá trị là có căn cứ. Theo đó, ông Hùng phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Phi, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Tien, ông Nguyễn Hoàng Việt mỗi người 37.272.455đ. Thanh toán cho ông Nguyễn Hoàng Bắc 52.272.455đ.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng Bắc, trong quá trình giải quyết vụ án có yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Hùng bồi thường cho ông số tiền 100.000.000đ do ông Hùng phá cây cối ông Bắc trồng trên đất của hai cụ Tấn, Phương sử dụng, nhưng ông Bắc không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh, quá trình giải quyết vụ án hòa giải tại địa phương, ông Bắc đã được Tòa án giải thích quyền yêu cầu độc lập và nghĩa vụ, chứng minh thiệt hại và nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000đ nhưng ông Bắc không thực hiện nên không xem xét.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Việt và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là, bà Phi, Hòa, Thuận, Tám, Tiện.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Bắc.

#### **Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại dự phí đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Phi, ông Nguyễn Hoàng Hùng, bà Nguyễn Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Thuận được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 do là người cao tuổi.

Bà Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Tiện, ông Nguyễn Hoàng Việt, ông Nguyễn Hoàng Bắc mỗi người phải chịu 1.863.622đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2021/DS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

- Điều 623, 649, 650, 651, 659, 660, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Khoản 15 Điều 3, Điều 95 Luật đất đai 2013
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hoàng Hùng về việc chia tài sản là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hoàng Tấn theo pháp luật.

*Về diện, hàng thừa kế:*

Cụ Nguyễn Hoàng Tấn (chết ngày 18/12/2006), cụ Lỗ Thị Phương (chết ngày 08/6/2020), hai cụ có 8 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Phi, ông Nguyễn Hoàng Hùng, bà Nguyễn Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Thuận, ông Nguyễn Hoàng Việt, ông Nguyễn Hoàng Bắc, bà Nguyễn Thị Tiện, bà Nguyễn Thị Tám. Ngoài những người con trên, hai cụ không có con riêng, con nuôi nào khác.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Hoàng Tấn gồm 9 người: Cụ Lỗ Thị Phương, bà Nguyễn Thị Phi, ông Nguyễn Hoàng Hùng, bà

Nguyễn Thị Thuận, bà Nguyễn Thị Hòa, ông Nguyễn Hoàng Việt, ông Nguyễn Hoàng Bắc, bà Nguyễn Thị Tien, bà Nguyễn Thị Tám.

*Về di sản*

+ Xác định tài sản chung của vợ chồng cụ Nguyễn Hoàng Tấn, Lỗ Thị Phương là quyền sử dụng một phần thửa đất số 56, tờ bản đồ 09 xã Thuận Mỹ, diện tích 1.208,4m<sup>2</sup>. Có giá trị là: 685.904.200đ

+ Công nhận sự tự nguyện của các đương sự không tính giá trị cây cối

Trích công sức cho ông Bắc số tiền là 15.000.000đ

Tài sản chung của hai cụ có giá trị là 670.904.200đ.

Chia tài sản chung của cụ Tấn, cụ Phương: 670.904.200đ: 2 = 335.452.100đ

Cụ Tấn chết không để lại di chúc, chia thừa kế của cụ Tấn theo luật.

Mỗi kỹ phần thừa kế có giá trị là 335.452.100đ: 9 = 37.272.455đ.

Bà Nguyễn Thị Phi, bà Nguyễn Thị Thuận, bà Nguyễn Thị Hòa, ông Nguyễn Hoàng Việt, bà Nguyễn Thị Tien, bà Nguyễn Thị Tám mỗi người được nhận 37.272.455đ

Nguyễn Hoàng Bắc được nhận 15.000.000đ tiền công sức, tổng giá trị ông Bắc được nhận là 52.272.455đ.

Phần tài sản của cụ Lỗ Thị Phương được hưởng bao gồm phần tài sản chung được chia và kỹ phần thừa kế là: 335.452.100đ + 37.272.455đ = 372.724.555đ.

Giao cho ông Nguyễn Hoàng Hùng được hưởng toàn bộ di sản của cụ Lỗ Thị Phương có giá trị là 372.724.555đ. Kỹ phần thừa kế của ông Hùng đối với di sản của cụ Tấn có giá trị là 37.272.455đ. Tổng giá trị ông Hùng được nhận là 409.997.010đ.

**Chia hiện vật.**

Giao ông Nguyễn Hoàng Hùng được quản lý sử dụng toàn bộ phần diện tích đất, tài sản trên đất của vợ chồng cụ Nguyễn Hoàng Tấn, Lỗ Thị Phương là một phần thửa đất số 56, tờ bản đồ 09 xã Thuận Mỹ, diện tích 1.208,4m<sup>2</sup> có giá trị là 685.904.200đ. Thửa đất được giới hạn bởi các điểm 1, 34, 43, 21, 22,23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 33, 1. (có sơ đồ kèm theo bản án).

Buộc ông Nguyễn Hoàng Hùng phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Phi, bà Nguyễn Thị Thuận, bà Nguyễn Thị Hòa, ông Nguyễn Hoàng Việt, bà Nguyễn Thị Tien, bà Nguyễn Thị Tám mỗi người 37.272.455đ; thanh toán cho ông Nguyễn Hoàng Bắc số tiền là 52.272.455đ.

Ông Nguyễn Hoàng Hùng có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký, kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

**Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Phi, bà Nguyễn Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Hoàng Việt, ông Nguyễn Hoàng Bắc, bà Nguyễn Thị Tien, bà Nguyễn Thị Tám mỗi người được nhận lại 300.000đ dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số: 0059901; 0059902; 0059903; 0059904; 0059905; 0059906; 0059907 ngày 17/12/2021 của Chi cục thi hành án huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí cho các ông bà gồm: Ông Nguyễn Hoàng Hùng, bà Nguyễn Thị Phi, bà Nguyễn Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Thuận

Ông Nguyễn Hoàng Việt, ông Nguyễn Hoàng Bắc, bà Nguyễn Thị Tiệp, bà Nguyễn Thị Tám mỗi người phải chịu 1.863.622đ án phí dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Liên Anh**